

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 581/2025/DS-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ân

2. Bà Hoàng Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh:*
Ông Võ Kim Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 462/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2025/QĐXXST-DS ngày 79 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S; Địa chỉ: phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 2000; là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 07/01/2024/UQ-SVN ngày 13/01/2025.

Địa chỉ: phường P (Phường X, Quận Y cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1961; Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2025, lời trình trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Cổ phần S và người đại diện theo uỷ quyền bà Trần Thị Cẩm H trình bày:

Ngày 14/06/2019, Ông Huỳnh Ngọc L có đến Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 1 - Công Ty TNHH S nay là Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công ty S) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số TKM190601006NA16X giải ngân ngày 14/06/2019 giữa Ông Huỳnh Ngọc L với Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1.

Theo nội dung Hợp đồng cầm cố được ký cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Ngọc L có cầm cố tài sản cho Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1 tài sản là:

Tài sản XE MÁY

+ 01 xe máy Biển số: 59D2-175.01

+ Loại xe : HONDA Airblade 125cc Fi

+ Số khung: 630XFZ045789

+ Số máy: JF63E1045824

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 034676

Do Công an quận Tân Phú cấp ngày 06/04/2016

- Số tiền cầm cố tài sản: 7,000,000 đồng.

- Thời hạn cầm cố: 12 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 14 tây

- Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau:

+ Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

+ Phí quản lý hồ sơ: 1,9%/tháng

+ Phí hao mòn tài sản: 70,000 vnd/tháng,

- Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật

Tính đến ngày 09/07/2025 ông Huỳnh Ngọc L chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1 chúng tôi số tiền 5,553,000 đồng bao gồm:

- Tiền gốc: 3,779,391 đồng

- Lãi trong hạn: 419,192 đồng

- Phí QLHS: 730,140 đồng

- Phí mượn xe: 560,000 đồng

- Phí phạt thanh toán chậm: 64,277 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Huỳnh Ngọc L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và L ích của Công ty

Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1 đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên công ty đến gặp trực tiếp ông Huỳnh Ngọc L thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông Huỳnh Ngọc L với công ty. Nhưng ông Huỳnh Ngọc L vẫn không hợp tác, cố ý lẩn tránh chây ỳ không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông Huỳnh Ngọc L đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 14/06/2019.

Ngày 18/09/2025, Công ty S có đơn xin rút 01 phần yêu cầu đối với yêu cầu ông Huỳnh Ngọc L phải trả phí mượn xe(phí hao mòn xe): 280,000 đồng, phí quản lý hồ sơ: 181,110 đồng. Các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Nay Công ty Cổ phần S kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh Ngọc L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 6.956.676 đồng (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy sáu đồng), trong đó: Tiền gốc: 3,220,609 đồng, lãi trong hạn: 108,374 đồng, lãi quá hạn: 3.627.693 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2025, Ông Huỳnh Ngọc L còn phải trả tiền lãi, phí phát sinh cho Công ty Cổ phần S theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe cho đến khi thanh toán xong nợ.

Công ty Cổ phần S đồng ý trả lại cho ông Huỳnh Ngọc L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034 676 do Công an Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/04/2016 ngay khi ông Huỳnh Ngọc L thanh toán xong các khoản nợ.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Toà án giải quyết vụ án nhưng bị đơn ông Huỳnh Ngọc L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của ông Huỳnh Ngọc L.

Tại phiên toà:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm H có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc L đã được triệu tập tham gia phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Võ Kim Cường, Kiểm sát viên trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tất cả các đương sự đều vắng mặt. đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Công ty Cổ phần Sawad khởi kiện tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản đối với ông Huỳnh Ngọc L. Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Ngọc L đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đương sự. Tuy nhiên, ông Huỳnh Ngọc L đã không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Theo kết quả xác minh là Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1961; Địa chỉ Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện Ngày 14/06/2019, Ông Huỳnh Ngọc L có đến Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 1 - Công Ty TNHH S nay là Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công ty S) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số TKM190601006NA16X giải ngân ngày 14/06/2019 giữa Ông Huỳnh Ngọc L với Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1.

Theo nội dung Hợp đồng cầm cố được ký cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Ngọc L có cầm cố tài sản cho Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1 tài sản là:

Tài sản XE MÁY

+ 01 xe máy Biển số: 59D2-175.01

+ Loại xe : HONDA Airblade 125cc Fi

+ Số khung: 630XFZ045789

+ Số máy: JF63E1045824

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 034676

Do Công an quận Tân Phú cấp ngày 06/04/2016

- Số tiền cầm cố tài sản: 7,000,000 đồng.
- Thời hạn cầm cố: 12 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 14 tây
- Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau:
 - + Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng
 - + Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn
 - + Phí quản lý hồ sơ: 1,9%/tháng
 - + Phí hao mòn tài sản: 70,000 VNĐ/tháng,
- Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật

Tính đến ngày 09/07/2025 ông/bà Huỳnh Ngọc L chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần S- Chi nhánh Hồ Chí Minh 1 chúng tôi số tiền 5,553,000 đồng bao gồm:

- Tiền gốc: 3,779,391 đồng
- Lãi trong hạn: 419,192 đồng
- Phí QLHS: 730,140 đồng
- Phí mượn xe: 560,000 đồng
- Phí phạt thanh toán chậm: 64,277 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Huỳnh Ngọc L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và L ích của Công ty. Tạm tính đến ngày 23/9/2025, ông Huỳnh Ngọc L còn nợ Công ty Tổng số tiền là 6.956.676 đồng (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy sáu đồng), trong đó: Tiền gốc: 3,220,609 đồng, lãi trong hạn: 108,374 đồng, lãi quá hạn: 3.627.693 đồng.

[6] Nay Công ty Yêu cầu ông Huỳnh Ngọc L phải trả cho Công ty S, tạm tính đến ngày 23/9/2025, tổng số tiền là 6.956.676 đồng (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy sáu đồng), trong đó: Tiền gốc: 3,220,609 đồng, lãi trong hạn: 108,374 đồng, lãi quá hạn: 3.627.693 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo nội dung của Hợp đồng có thỏa thuận về việc ông L phải chịu lãi suất là 1,1%/tháng và mức lãi quá hạn bằng 150% lãi suất lãi suất trong hạn khi ông L vi phạm hợp đồng. Xét thấy việc thỏa thuận trên giữa các đương sự là tự nguyện, lãi suất thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, nay ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên làm phát sinh quyền yêu cầu tính lãi trong hạn cũng như lãi quá hạn.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó bị đơn là ông Huỳnh Ngọc L phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền , tạm tính đến ngày 23/09/2025 là 6.956.676 đồng (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm năm mươi sáu

ngàn sáu trăm bảy sáu đồng), trong đó: Tiền gốc: 3,220,609 đồng, lãi trong hạn: 108,374 đồng, lãi quá hạn: 3.627.693 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Văn L vẫn phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết với Công ty Cổ phần S cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu buộc ông Huỳnh Ngọc L phải trả lại tài sản là 01 xe máy Biển số: 59D2-175.01, Loại xe : Honda Airblade 125cc Fi, Số khung: 630XFZ045789, Số máy: JF63E1045824 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 034676 do Công an quận Tân Phú cấp ngày 06/04/2016 để thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố trong trường ông Huỳnh Ngọc L không thanh toán nợ. Công ty Cổ phần S đồng ý trả lại cho ông Huỳnh Ngọc L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034 676 do Công an T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/04/2016 ngay khi ông Huỳnh Ngọc L thanh toán xong các khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Huỳnh Ngọc L hiện đang chiếm hữu trái phép nên phải trả lại cho Công ty Cổ phần S theo quy định tại Điều 314 Bộ Luật dân sự năm 2015. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Đình chỉ giả quyết đối với cầu ông Huỳnh Ngọc L phải trả cho Công ty Cổ phần S phí quản lý hồ sơ 181.110 đồng, tiền mượn xe (phí hao mòn tài sản) 280,000 đồng

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025

Căn cứ vào Điều 309, Điều 314, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” đối với ông Huỳnh Ngọc L.

1.1. Buộc ông Huỳnh Ngọc L phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền , tạm tính đến ngày 23/09/2025 là 6.956.676 đồng (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy sáu đồng), trong đó: Tiền gốc: 3,220,609 đồng, lãi trong hạn: 108,374 đồng, lãi quá hạn: 3.627.693 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Văn L vẫn phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết với Công ty Cổ phần S cho đến khi trả hết nợ.

1.2. Buộc ông Huỳnh Ngọc L phải trả lại tài sản là 01 xe máy Biển số: 59D2-175.01, Loại xe : Honda Airblade 125cc Fi, Số khung: 630XFZ045789, Số máy: JF63E1045824 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 034676 do Công an quận Tân Phú cấp ngày 06/04/2016 để thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố trong trường ông Huỳnh Ngọc L không thanh toán nợ.

1.3. Công ty Cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho ông Huỳnh Ngọc L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034 676 do Công an T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/04/2016 ngay khi ông Huỳnh Ngọc L thanh toán xong các khoản nợ.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu ông Huỳnh Ngọc L phải trả cho Công ty Cổ phần S phí quản lý hồ sơ 181.110 đồng, tiền mượn xe (phí hao mòn tài sản) 280,000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Huỳnh Ngọc L phải chịu 347.834 đồng (Ba trăm bốn bảy nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng) và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P số: 0045810 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 09), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Long Toàn